

Số: 96/2021/TT-BTC

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2021

THÔNG TƯ

Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đầu tư;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về mẫu biểu và việc sử dụng mẫu biểu trong công tác quyết toán gồm:

1. Hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách (quyết toán theo niên độ).
2. Hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành (không bao gồm các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, thực hiện hoặc có liên quan đến công tác quyết toán theo niên độ, quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành.

Điều 3. Hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán theo niên độ

1. Báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách: Mẫu số 01/QTND.

2. Báo cáo về việc thực hiện vốn đầu tư các dự án quan trọng quốc gia sử dụng vốn ngân sách nhà nước (do Quốc hội quyết định) của chủ đầu tư: Mẫu số 02/QTND.

3. Báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách của bộ, cơ quan trung ương: Mẫu số 03/QTND.

4. Báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách do địa phương quản lý: Mẫu số 04/QTND.

5. Báo cáo về việc thực hiện vốn đầu tư các dự án quan trọng quốc gia sử dụng vốn ngân sách nhà nước (do Quốc hội quyết định) của cơ quan chủ quản: Mẫu số 05/QTND.

6. Báo cáo tổng hợp quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước của các bộ, cơ quan trung ương theo năm ngân sách: Mẫu số 06/QTND.

7. Báo cáo chi tiết quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước của các bộ, cơ quan trung ương theo năm ngân sách: Mẫu số 07/QTND.

8. Báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước của các địa phương theo năm ngân sách: Mẫu số 08/QTND.

9. Thông báo thẩm định quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách: Mẫu số 09/QTND.

Điều 4. Hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành

Thông tin, số liệu được lấy tại thời điểm chủ đầu tư khóa sổ lập báo cáo quyết toán.

1. Báo cáo tổng hợp quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành: Mẫu số 01/QTDA.

2. Danh mục văn bản: Mẫu số 02/QTDA.

3. Bảng đối chiếu số liệu: Mẫu số 03/QTDA.

4. Chi tiết chi phí đầu tư đề nghị quyết toán: Mẫu số 04/QTDA.

5. Chi tiết tài sản dài hạn (tài sản cố định) mới tăng: Mẫu số 05/QTDA.
6. Chi tiết tài sản ngắn hạn: Mẫu số 06/QTDA.
7. Chi tiết giá trị vật tư, thiết bị tồn đọng: Mẫu số 07/QTDA.
8. Tình hình công nợ của dự án: Mẫu số 08/QTDA.
9. Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, dự án sử dụng vốn đầu tư công dừng thực hiện vĩnh viễn chưa có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị được nghiệm thu: Mẫu số 09/QTDA.
10. Báo cáo kết quả phê duyệt tổng quyết toán vốn đầu tư dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A hoàn thành: Mẫu số 10/QTDA.
11. Quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án (dự án thành phần, tiêu dự án độc lập, công trình, hạng mục công trình) hoàn thành: Mẫu số 11/QTDA.
12. Báo cáo tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành hàng năm: Mẫu số 12/QTDA.
13. Phiếu giao nhận Hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành: Mẫu số 13/QTDA.
14. Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành (đối với các dự án do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý): Mẫu số 14/QTDA.
15. Bảng đối chiếu số liệu (đối với các dự án do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý): Mẫu số 15/QTDA.

Điều 5. Sử dụng mẫu biểu

1. Đối với quyết toán theo niên độ:
 - a) Chủ đầu tư đối chiếu, xác nhận số liệu quyết toán theo niên độ với cơ quan kiểm soát, thanh toán nơi giao dịch theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 26 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ, báo cáo theo Mẫu số 01/QTND (có xác nhận của cơ quan kiểm soát, thanh toán nơi giao dịch), Mẫu số 02/QTND gửi bộ, cơ quan trung ương, cơ quan cấp trên của chủ đầu tư (trường hợp được phân cấp quản lý), sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo phân cấp quản lý theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021.
 - b) Các bộ, cơ quan trung ương đối chiếu, xác nhận số liệu quyết toán theo niên độ với cơ quan kiểm soát, thanh toán cấp trung ương theo quy định tại điểm

b khoản 3 Điều 26 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ, báo cáo theo Mẫu số 03/QTNĐ (có xác nhận của cơ quan kiểm soát, thanh toán cấp trung ương), Mẫu số 05/QTNĐ gửi Bộ Tài chính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 29 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

c) Sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo phân cấp quản lý đối chiếu, xác nhận số liệu quyết toán theo niên độ với cơ quan kiểm soát, thanh toán cùng cấp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 26 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ, báo cáo theo Mẫu số 04/QTNĐ (có xác nhận của cơ quan kiểm soát, thanh toán cùng cấp), Mẫu số 05/QTNĐ gửi cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 29 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

d) Đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do bộ, cơ quan trung ương quản lý:

- Cơ quan kiểm soát, thanh toán cấp huyện báo cáo theo Mẫu số 06/QTNĐ, Mẫu số 07/QTNĐ gửi cơ quan kiểm soát, thanh toán cấp tỉnh;

- Cơ quan kiểm soát, thanh toán cấp tỉnh báo cáo theo Mẫu số 06/QTNĐ, Mẫu số 07/QTNĐ gửi cơ quan kiểm soát, thanh toán cấp trung ương;

- Cơ quan kiểm soát, thanh toán cấp trung ương báo cáo theo Mẫu số 06/QTNĐ, Mẫu số 07/QTNĐ gửi Bộ Tài chính để làm căn cứ thẩm định quyết toán theo niên độ theo quy định tại khoản 1 Điều 29, Điều 30 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

Thời hạn gửi báo cáo của cơ quan kiểm soát, thanh toán các cấp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 29 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

đ) Đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quản lý:

- Cơ quan kiểm soát, thanh toán cấp huyện báo cáo theo Mẫu số 08/QTNĐ gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện và cơ quan kiểm soát, thanh toán cấp tỉnh để làm căn cứ thẩm định quyết toán theo niên độ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 29, Điều 30 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

- Cơ quan kiểm soát, thanh toán cấp tỉnh báo cáo theo Mẫu số 08/QTNĐ gửi Sở Tài chính và cơ quan kiểm soát, thanh toán cấp trung ương để làm căn cứ thẩm định quyết toán theo niên độ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 29, Điều 30 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

Thời hạn gửi báo cáo của cơ quan kiểm soát, thanh toán các cấp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 29 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

e) Đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý:

Cơ quan kiểm soát, thanh toán cấp huyện báo cáo theo Mẫu số 08/QTNĐ gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan kiểm soát, thanh toán cấp tỉnh để làm căn cứ thẩm định quyết toán theo niên độ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 29, Điều 30 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

g) Cơ quan tài chính các cấp theo phân cấp quản lý thẩm định báo cáo quyết toán theo niên độ theo quy định tại Điều 29, khoản 2 Điều 30 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ và thông báo theo Mẫu số 09/QTNĐ.

h) Sở Tài chính báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách do địa phương quản lý theo Mẫu số 04/QTNĐ gửi Bộ Tài chính và cơ quan kiểm soát, thanh toán cấp trung ương để phục vụ công tác quyết toán theo niên độ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 29 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

i) Các bộ, cơ quan trung ương, các Sở Tài chính, cơ quan kiểm soát, thanh toán cấp trung ương gửi báo cáo quyết toán theo niên độ về Bộ Tài chính và gửi dữ liệu về hòm thư điện tử vudautu@mof.gov.vn (trừ các nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

2. Đối với quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành:

a) Đối với dự án (dự án thành phần, tiểu dự án, công trình, hạng mục công trình độc lập) hoàn thành, dự án dừng thực hiện vĩnh viễn có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị được nghiệm thu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 34 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ: báo cáo theo Mẫu số 01/QTDA, Mẫu số 02/QTDA, Mẫu số 03/QTDA, Mẫu số 04/QTDA, Mẫu số 05/QTDA, Mẫu số 06/QTDA, Mẫu số 07/QTDA, Mẫu số 08/QTDA.

b) Đối với nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, dự án dừng thực hiện vĩnh viễn chưa có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị được nghiệm thu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 34 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ: báo cáo theo Mẫu số 03/QTDA, Mẫu số 08/QTDA, Mẫu số 09/QTDA.